

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH – NGÀY 20/11

Thực hiện 4 tuần: Từ ngày 27/10 đến ngày 21/11/2025

ST T	SM T	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động	ĐCBS
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.					
1	1	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Đưa 2 tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẩy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. -Lưng, bụng: Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau	* HĐ học: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Đưa 2 tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẩy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. -Lưng, bụng: Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau + Tập các động tác kết hợp với bài hát: Cả nhà thương nhau	

2	2	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục.	- Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát.	* HĐ học: Thể dục Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát	
3	4	- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Tung bắt bóng tại chỗ	- Tung bắt bóng tại chỗ	* HĐ học: Thể dục Tung bắt bóng tại chỗ	
4	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Ném xa bằng 1 tay - Bò dích dắc qua 7 điểm -BAT tách chân, khép chân qua 7 ô.	- Bò dích dắc qua 7 điểm -BAT tách chân, khép chân qua 7 ô.	* HĐ học: Thể dục - Bò dích dắc qua 7 điểm - BAT tách chân, khép chân qua 7 ô	
Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay, mắt					
5	7	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số.	- Tô, đồ theo nét. Xé, cắt đường vòng cung	* HĐ chơi + Góc học tập:Tô đồ chữ cái đã học e,ê, đồ dùng trong gia đình... + Góc tạo hình: Vẽ hình ngôi nhà, đồ dùng trong gia đình, - Góc học tập:Tô màu đồ vật, tô theo nét các chữ số: Số nhà, biển số xe, số điện thoại...	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe					

6	8	- Trẻ lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: + Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... + Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	* Hoạt động ăn: Cô giới thiệu các món ăn, cách chế biến cho trẻ như: Thịt, trứng, cá, rau. + Kể tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng, cách chế biến ở gia đình. * HĐ Giờ đón trả trẻ: - Trò chuyện với trẻ về một số món ăn, hằng ngày ở gia đình trẻ. - Cho trẻ xem tranh ảnh về một số món ăn quen thuộc và dạng chế biến đơn giản. - Tuyên truyền phụ huynh không cho trẻ uống nước ngọt có gas. - Góc phân vai: + Thực hành: Pha nước cam, chanh, nhặt rau cải, tuốt rau ngót...	
7	9	- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...			
8	10	- Trẻ biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.			

Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt

9	11	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/ giặt	-Đi vệ sinh đúng nơi quy định, -Tập luyện kỹ năng đánh răng , lau mặt, rửa tay bằng xà phòng.	* HĐ lao động vệ sinh + Trò chuyện một số quy định khi đi vệ sinh. + Xem tranh ảnh cách rửa tay + Thực hành rửa tay bằng xà phòng. đi vệ sinh đúng nơi quy định, dội nước sau khi đi vệ sinh. + Trẻ thay quần, áo khi bị ướt, để vào nơi quy	
---	----	--	--	---	--

		nước cho sạch.		định.	
10	12	- Trẻ có thể sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo	- Các công việc tự phục vụ của trẻ phù hợp với phong tục và điều kiện sống của trẻ tại địa phương.	- Hoạt động ăn: Hướng dẫn trẻ kê bàn ghế, cầm thìa xúc ăn thành thạo, không làm cơm rơi vãi.	

Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe

11	13	- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: + Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. + Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. + Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. + Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.	- Tập luyện một số hành vi tốt trong ăn uống, ăn nhiều loại thức ăn	* HĐ ăn: - Cô cho trẻ vệ sinh: Rửa tay, rửa mặt , chuẩn bị khăn mặt, bát thìa và chăm sóc tốt bữa ăn cho trẻ, giới thiệu món ăn , giá trị dinh dưỡng, cách chế biến. - Mời cô, mời các bạn trước khi ăn. - Trò chuyện với trẻ trong giờ ăn, biết cách cầm bát cầm thìa, khi ăn uống biết gọn gàng, không làm rơi vãi cơm, thức ăn ra bàn ghế, quần áo - Khi uống nước không làm ướt quần áo biết giữ gìn vệ sinh thân thể * HĐ đón trẻ: Tuyên truyền phụ huynh ở nhà cho con ăn chín uống sôi, sáng dạy cho trẻ đánh răng rửa mặt sạch sẽ	
----	----	---	---	--	--

Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh

12	15	- Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng....là	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật	* HĐ đón trả trẻ + Trò chuyện, xem tranh ảnh video những vận dụng nguy hiểm đến tính	
----	----	---	--	--	--

		những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.	dụng nguy hiểm đến tính mạng. Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm. Kêu cứu khi người lạ sờ vào người, sờ vào bộ phận bộ phận sinh dục, kêu cứu khi bị bắt cóc, dọa nạt.	mạng: không đến gần bếp đang đun, không nghịch nước nóng.. + Cho trẻ xem video, hình ảnh những nơi không an toàn, nhắc nhở trẻ biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm. Kêu cứu khi người lạ sờ vào người, sờ vào bộ phận bộ phận sinh dục, kêu cứu khi bị bắt cóc, dọa nạt. -HĐ chiều: + Kỹ năng không đi theo người lạ. - Góc Phân Vai: Bác sĩ, gia đình, nấu ăn, bán hàng. * HĐ Trả trẻ: -Nhắc trẻ sau giờ học về nhà ngay không tự ý đi chơi	
13	18	- Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu ... - Biết tránh một số trường hợp không an toàn: + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.			
14	19	- Trẻ thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: - Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi			
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a) Khám phá khoa học					
Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng					

15	20	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng đồ chơi và sự đa dạng của chúng	- Quan sát: Hoa thu hải đường, hoa ngọc thảo, + Cây rau cải, cây rau bắp cải. + Hoa cúc tím, hoa hồng + Cây khế, cây hồng xiêm. - Trải nghiệm: Nhặt lá tạo hình, trải nghiệm tưới hoa, tưới rau, trải nghiệm làm vòng hoa từ cỏ cây tặng cô	
16	24	Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát		- Chơi ngoài trời: Chơi với màu nước, phấn, hạt, ngô, lạc: - Tô màu đồ dùng gia đình, xếp hạt sỏi thành ngôi nhà, cái bát, bóc lạc, té ngô.	
17	25	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	-Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu.	- Hoạt động học: Trò chuyện về gia đình của bé. -Trò chuyện ngày 20/11 - Chơi góc kỹ năng: Đan, tết. - TCM: Chuyện trứng, cái túi bí mật, cửa hàng bán hoa	

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

18	34	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng.	- Đếm trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng.	* HD học: - Đếm đến 7, nhận biết số 7, số thứ tự trong phạm vi 7. * HD chơi	
19	35	- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được	- Đếm trong phạm vi 7	+ Trò chơi: Ai thông minh hơn. + Tìm nhà có số lượng tương ứng 7. + Đếm các đồ dùng đồ	

		kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.		chơi, các vật xung quanh... + Tạo con số bằng dây chun. + Trò chơi: Cờ cá ngựa, tạo nhóm, tìm đúng số nhà. +Chơi góc học tập: Tô số 7 rỗng, trên dòng in mờ, in số 7 + Cắt dán , xếp hình bằng cách hột hạt, sỏi, que tính...số 7.. + Ghép số theo ý thích. -HD trả trẻ: + Trò chuyện địa chỉ gia đình, số điện thoại, biển số xe của gia đình trẻ * HD học: - Tách gộp trong phạm vi 7. * HD chiều: - Làm vở toán	
20	36	- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7 và đếm.	- Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.		
21	37	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 7 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau	- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		
22	38	- Trẻ nhận biết các số từ 5 - 7 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 7.		

c) Khám phá xã hội

23	50	- Trẻ nói đúng tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Địa chỉ gia đình. - Ngày sinh, và vị trí của trẻ trong gia đình. - Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; qui mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn).	* HD học: + Trò chuyện về gia đình bé. + Biết yêu thương quan tâm chia sẻ với người thân. * HD chơi + Trò chơi mới: Về đúng nhà mình + Tạo hình: Vẽ theo khả năng về người thân trong gia đình bé. + Trò chơi mới: Về đúng nhà mình *Hoạt động chiều:	
24	51	- Trẻ nói được địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có) ... khi được hỏi, trò chuyện.			

				+ Trò chuyện về Ngày sinh, và vị trí của trẻ trong gia đình. +Trò chuyện về địa chỉ và nói số điện thoại của bố, mẹ trẻ.	
25	56	- Trẻ có thể kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội: Ngày đoàn kết toàn dân, ngày 20/11	Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hoá đặc trưng của địa phương: Ngày hội đoàn kết toàn dân, ngày 20/11	* HĐ học: - Trò chuyện về ngày 20/11	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

26	59	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,..).	- Hiểu và làm theo được 2,3 yêu cầu liên tiếp. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè...	* HĐ Đón trẻ: + Trò chuyện về đặc điểm tính chất công dụng của một số đồ dùng trong gia đình * HĐ lao động + Trẻ cất dặt giường, xếp, gấp chăn, gối vào nơi quy định. *HĐ chiều: - Ca dao: Công cha như núi thái sơn - Hát dân ca “ Đi cấy” - Góc xây dựng: Xây mô hình ngôi nhà của bé, công viên.	
27	64	- Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh,	- Phát âm các tiếng - Bài tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân. - Bài tỏ rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.) - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. - Kể truyện đã được nghe theo trình tự)	* HĐ chơi: + Trò chuyện, xem tranh ảnh, video về một số đồ dùng trong gia đình * HĐ học: + Từ mới: Ông, bà; bố, mẹ; anh, chị. - Gia đình; xem phim; đi chơi. - Cái giường, cái tủ,	

28	66	- Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...	'- Kể lại sự việc theo trình tự	phích nước. - Ngày 20/11, lễ mít tinh, tặng hoa. * HĐ học Thơ: Mẹ của em, em yêu nhà em, cô giáo của em. Truyện: Hai anh em gà con.	
29	71	- Trẻ có thể kể lại nội dung câu chuyện theo trình tự nhất định			
30	84	Trẻ nhận dạng chữ e,ê trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng chữ cái e, ê	* HĐ học: Làm quen chữ cái e, ê * Chơi ngoài chơi: In hình, xếp hạt, dây len.. các chữ cái e,ê	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
31	93	- Trẻ biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình.	- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học	* HĐ học: PTTCKNXH + Bé biết yêu thương quan tâm chia sẻ với người thân. * HĐ chơi + Trò chuyện xem tranh ảnh những công việc trẻ có thể làm giúp bố, mẹ. + Góc PV: Gia đình, lớp học, nấu ăn, bác sĩ....	
32	95	- Trẻ nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân;			
33	97	- Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức			

34	98	Trẻ có thể tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	- Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...).	* HĐ học, HĐ góc, giờ chơi ngoài trời - Trẻ thực hiện một số yêu cầu của cô giáo thu dọn đồ dùng đồ chơi khi chơi xong * Chơi ngoài trời: chơi tự do: Phấn, lá cây, màu nước, ném vòng cổ chai, đan tết, tẽ ngô, câu cá... * Hoạt động góc: Cho trẻ tự lấy đồ chơi, và cất đồ chơi đúng nơi quy định	
35	109	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	- Một số quy định ở gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ) - Trật tự khi ăn, khi ngủ; - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình - Quan tâm giúp đỡ bạn. - Chia sẻ, hợp tác	* HĐ học: PTTCKNXH Bé biết yêu thương quan tâm chia sẻ với người thân. * HĐ góc Thực hành cất đồ dùng đồ chơi khi chơi xong Chơi đoàn kết, không tranh giành đồ chơi của bạn.	
36	113	- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.		* HĐ ăn - Cho trẻ cất bàn, bát sau khi ăn xong, không nói chuyện khi ăn. * HĐ chơi: + Trò chuyện xem tranh ảnh video về một số quy định trong gia đình. + Thực hành một số quy định: Đi chơi phải xin phép bố, mẹ...	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ.					

37	132	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng cảnh đẹp thiên nhiên, cuộc sống sinh hoạt lễ hội của địa phương như múa xòe, nhảy sạp, trang phục dân tộc, kiến trúc nhà cửa nhạc cụ dân tộc.	*<i>HD Học</i> . NH: Niềm vui gia đình - Gia đình nhỏ, hạnh phúc to. - Hoạt động chiều: Cho trẻ nghe hát nhạc dân tộc ở địa phương - Cho trẻ nghe ca dao, tục ngữ trong chủ đề.	
38	133	Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.		* HD học: + Vẽ ngôi nhà, + Xé dán hoa tặng cô. * HD chơi + Góc TH: Vẽ, tô màu ngôi nhà, đồ dùng gia đình. + Xếp hạt, que kem thành ngôi nhà. + Nặn một số đồ dùng trong gia đình: nồi, xoong, chảo, bát, ấm, phá trà	
39	134	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.)	* HD học + Dạy hát: Bé quét nhà, Cô giáo của em. + Vận động múa: Mẹ đi vắng + Nghe hát: Niềm vui gia đình, bàn tay mẹ thương lắm thầy cô ơi.	

40	135	- Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp, tiết tấu) - Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	+ Biểu diễn văn nghệ * HD chơi + Góc âm nhạc: Hát ,múa các bài đã học trong chủ đề, bé làm ca sĩ. + Trò chơi âm nhạc: Vòng tròn tiết tấu, nhịp điệu âm nhạc	
41	140	Trẻ có thể phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Sử dụng Phối hợp kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để đồ dùng gia đình, hoa tặng cô đơn giản. - Sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét, Có bố cục	* HD học: + Vẽ ngôi nhà, + Xé dán hoa tặng cô * HD chơi + Góc TH: Vẽ, tô màu ngôi nhà, đồ dùng gia đình. + Xếp hạt, que kem thành ngôi nhà. + Nặn một số đồ dùng trong gia đình: nồi, xoong, chảo, bát, ấm pha trà	
42	141	Trẻ biết phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét. - Nhận xét về bố cục		

Ngày 24 tháng 10 năm 2025
BAN GIÁM HIỆU

Lường Thị Xuân

